

KẾ HOẠCH

Triển khai các khoản thu - chi đầu năm học 2020-2021

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:

Căn cứ Nghị quyết số: 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/07/2020 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối trường Trung cấp kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường trung cấp kỹ thuật tin học Hà Nội năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Căn cứ công văn số 2687/SGD&ĐT-KHTC ngày 25/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn số 1831/UBND-GD&ĐT ngày 11/09/2020 của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn 1832/UBND-GD&ĐT ngày 11/09/2020 của UBND quận Long Biên về tăng cường công tác quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2020-2021;

Thực hiện Công văn số 137/PGD&ĐT ngày 21/09/2020 của Phòng GD&ĐT quận về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2020-2021;

Trường THCS Bồ Đề xây dựng Kế hoạch Thu – Chi đầu năm học 2020 - 2021 như sau;

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2020-2021.

Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu – chi năm học 2020-2021.

100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm 2020-2021 đúng quy định.

Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chỉ xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng phương án thu chi (Theo biểu đính kèm)

2. Quy trình thỏa thuận

Bước 1: Hội đồng BGH triển khai kế hoạch thu chi năm học 2021-2021 đã được phòng Giáo dục phê duyệt.

Bước 2: Hội đồng BGH với Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS lớp và giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai kế hoạch thu chi năm học 2020-2021.

Bước 3: Hội đồng giáo dục nhà trường triển khai về kế hoạch thu chi năm học 2020-2021.

Bước 4: Hội đồng CMHS tại từng lớp học triển khai về kế hoạch thu chi và lấy ý kiến thỏa thuận của CMHS đối với các khoản thu năm học 2020-2021.

GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.

Bước 5 : Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu học 2020-2021.

Bước 6 : Thông báo đến CMHS về các khoản thu, mức thu, thời gian thu, hình thức thu, sau đó triển khai thu.

Bước 7 : Xây dựng bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ (Nếu có thay đổi)

Bước 8 : Sau khi hoàn tất quá trình thu, thực hiện công khai theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2020-2021. Có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp với Ban Giám hiệu, Hội đồng giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh Nhà trường, các lớp và giáo viên chủ nhiệm để thống nhất về kế hoạch thu chi năm học 2020-2021. Hiệu trưởng ký cam kết với Phòng GD&ĐT, chịu trách nhiệm về tất cả các khoản thu chi trong nhà trường. Lưu phiếu của 100% cha mẹ học sinh cùng biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp.

- Phó hiệu trưởng: Cùng với hiệu trưởng giám sát việc triển khai các bước theo quy trình thỏa thuận.

- Giáo viên chủ nhiệm: Cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất. Hội đồng CMHS tại lớp thống nhất về kế hoạch thu chi năm học 2020-2021. Lấy ý kiến thỏa thuận với các khoản thu của 100% CMHS trong lớp – theo Phiếu thỏa thuận. Giáo viên chủ nhiệm ký cam kết với hiệu

trưởng, chịu trách nhiệm về việc triển khai các khoản thu chi theo kế hoạch của nhà trường. Không được phép triển khai thu các khoản ngoài thỏa thuận.

- Kế toán: Tham mưu giúp hiệu trưởng tổ chức điều hành hoạt động thu chi đúng nguyên tắc và đạt hiệu quả tốt nhất; Quản lý tốt hồ sơ, sổ sách thu chi. Đảm bảo các nguyên tắc chứng từ hợp lý, rõ ràng, chính xác. Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về nguyên tắc tài chính.

- Thủ quỹ: Quản lý quỹ tiền mặt của nhà trường, kiểm kê đầy đủ vào cuối tháng; Thu chi có đầy đủ chữ ký và đúng nguyên tắc để ra; Quản lý tốt chứng từ, sổ sách và quỹ tiền mặt. Thực hiện thu chi tài chính theo yêu cầu của Hiệu trưởng và Kế toán.

- Ban đại diện CMHS: Giám sát việc thu chi của nhà trường theo kế hoạch thu chi năm học 2020-2021. Có trách nhiệm phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng dự kiến kế hoạch chi tiêu được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện CMHS thống nhất ý kiến. Công khai quyết toán kinh phí trong cuộc họp CMHS. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ.

Nơi nhận:

- PGD (để b/c);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Hoàng Hoa

PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT QUẬN



TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Thị Thu Hà

**BẢNG PHƯƠNG ÁN THU CHI
ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2020-2021**

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Nội dung và định mức dự chi
I	Các khoản thu, chi theo Quyết định 51/2013 của UBND Thành phố Hà Nội			
1	Thu phục vụ bán trú			
-	Tiền ăn bán trú (Học sinh tự nguyện tham gia)	đồng/ ngày/ học sinh	30.000	Đơn vị ký hợp đồng cung cấp suất ăn với Công ty Thực phẩm Ngôi Sao Xanh. Thu 30.000 đồng 1 suất ăn. Trả 100% số tiền thu được cho Công ty Thực phẩm Ngôi Sao Xanh.
-	Chăm sóc bán trú	đồng/ tháng/ học sinh	150.000	* Tổng thu CSBT 1 tháng: $240 \text{ học sinh} \times 150.000 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng}$ $50 \text{ học sinh} \times 90.000 \text{ đồng} = 4.500.000 \text{ đồng}$ * Dự kiến chi kinh phí CSBT: - Chi người trực tiếp chăm sóc bán trú : 80% = 32.400.000 đồng Bao gồm: - Giáo viên trực tiếp chăm sóc bán trú; 60% = 24.300.000 đồng - Nhân viên chăm cơm, báo, nhận cơm, chia cơm...; 10% = 4.050.000 đồng - Cán bộ quản lý trực trông trưa; 10% = 4.050.000 đồng - Chi cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ: 20% = 8.100.000 đồng Bao gồm: - Ban giám hiệu, hiệu trưởng 5.5%, hiệu phó 4.5% = 4.050.000 đồng - Kế toán 3% = 1.200.000 đồng - Nhân viên thủ quỹ, y tế 2,5% = 1.000.000 đồng - Giáo viên chủ nhiệm 2% = 850.000 đồng - Bảo vệ trông trưa 2.5% = 1.000.000 đồng
-	Trang thiết bị phục vụ bán trú	đồng/ năm/ học sinh	100.000	Trang bị cơ sở vật chất cho bán trú; (chiếu, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas...) Thu: $290 \text{ hs} \times 100.000 \text{ đ} = 29.000.000 \text{ đ}$ Chi cụ thể như sau: - Mua chăn thu đông cho hs; $150 \text{ c} \times 100.000 \text{ đ} = 15.000.000 \text{ đ}$ - Mua gối; $150 \text{ cái} \times 30.000 \text{ đ} = 4.500.000 \text{ đ}$ - Mua chiếu; $50 \text{ chiếu} \times 80.000 \text{ đ} = 4.000.000 \text{ đ}$ - Mua khăn mặt cho HS; $300 \text{ c} \times 5.000 \text{ đ} = 1.500.000 \text{ đ}$ - Chi khác ... 4.000.000 đ

2	Học 2 buổi/ngày	đồng/ tháng/ học sinh	150.000	* Tổng thu mô hình học 2 buổi/ngày 1 tháng ; $390 \text{ học sinh} \times 150.000 \text{ đồng} = 58.500.000 \text{ đồng}$ <u>Chi GV trực tiếp giảng dạy : 60%</u> Bao gồm: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn: (chỉ chi cho GV dạy theo đúng phân phối chương trình của học 2 buổi/ngày) $\text{chi } 60\% = 35.000.000 \text{ đồng}$ <u>Chi quản lý: 15% = 8.500.000 đồng</u> - Ban giám hiệu; 10% - Kế toán; 2% - Nhân viên văn phòng; 1% - Nhân viên thủ quỹ, y tế; 1% - Giáo viên tổng phụ trách; 1% <u>Chi mua sắm: 20% = 11.500.000 đồng</u> Văn phòng phẩm, đồ dùng dạy học, vật rẻ mau hỏng, điện nước, vệ sinh, tăng cường cơ sở vật chất... <u>Chi hỗ trợ các hoạt động: 5% = 3.500.000 đồng</u> - Các nội dung chi khác phục vụ hoạt động học 2 buổi/ngày : Nhân viên TBĐ.D, vệ sinh môi trường, lao công, bảo vệ....
3	Nước uống tinh khiết	đồng/ tháng/ học sinh	12.000	- Chi mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh(ký HĐ với các công ty được phép cung cấp) - Trung bình mỗi học sinh dùng từ 0,4 lít/ngày tương đương từ 480đ/ngày x 24 ngày; 12.000 đồng/ tháng. Chi trả/số bình thực tế sử dụng. - Thanh toán tiền học kỳ I (Tháng 9,10,11,12) - Thanh toán tiền học kỳ II (Tháng 1,2,3,4,5)
4	Bảo hiểm y tế		Thực hiện theo CV số 1679/UB ND-BHXH ngày 24/8 /2020	Thu: $600 \text{ HS} \times 563.220\text{đ} = 337.933.200\text{đ}$ (một số hs đã có thẻ) 1: Chi tiền trích chăm sóc sức khỏe ban đầu (7%) = 23.655.324đ - Chi mua thuốc y tế, vật tư y tế phục vụ việc sơ cứu, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ CSSKBĐ, mua sắm văn phòng phẩm, dụng cụ phục vụ công tác y tế học đường: bánh xà phòng, khăn lau tay, nước xịt côn trùng, thiết bị y tế, in, mua sổ sách y tế = 9.455.324 đồng - Chi tiền khám sức khỏe cho học sinh: $20.000\text{đ}/\text{hs}/\text{năm} \times 610 = 12.200.000\text{đ}$ - Chi in tờ truyền về phòng chống các dịch bệnh, tập huấn, tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh, tiếp các đoàn tuyên truyền, kiểm tra công tác y tế = 2.000.000đ 2: Trích hoa hồng đại lý (2%)= 6.750.000 đ: - Chi cho công tác quản lý, tuyên truyền, thu nộp tiền, phát hành thẻ BHYT học sinh và các vấn đề phát sinh liên quan đến thẻ BHYT học sinh

5	Dạy thêm - học thêm	đồng/ tiết/ học sinh	Thu 13.000 đồng / tiết (Tùy theo số lượng HS đăng ký học và phân nhóm)	Thực hiện theo Quyết định số <u>22/2013/QĐ-UBND</u> ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội. <u>Thu: (theo tháng)</u> Khối 9: 624.000 đ/1 tháng x 90 hs = 56.160.000đ Khối 8: 416.000 đ/1 tháng x 110 hs = 45.760.000đ <u>Tổng thu = 101.920.000đ</u> <u>Chi:</u> - 70 % cho GV trực tiếp giảng dạy: 71.300.000 đ - 15 % chi công tác quản lý dạy thêm học thêm. = 15.288.000 đ Ban giám hiệu: 10% Kế toán: 2% Nhân viên thủ quỹ: 1% Giáo viên chủ nhiệm: 2% - 15% chi hỗ trợ điện, nước, vệ sinh và CSVC phục vụ dạy thêm học thêm = 15.288.000 đ
6	Thu, nhận viện trợ...			Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
7	Đồng phục học sinh	Đồng/ bộ/ học sinh		Thực hiện Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/09/2009; Cơ sở may Lâm Hà đã đến trường THCS Bồ Đề triển khai đồng phục đến CMHS. Cơ sở may trực tiếp phục vụ học sinh may đo, trả quần áo, sửa chữa và thu tiền. Mức giá Cơ sở may đã ký hợp đồng với CMHS, cụ thể như sau; 1. Quần áo mùa hè lớp 6,7 = 240.000 đ/1 bộ 2. Quần áo thể thao lớp 6,7 = 180.000 đ/1 bộ 3. Áo khoác mùa đông lớp 6,7 = 170.000 đ/1 bộ 4. Áo khoác thể thao mùa đông lớp 6,7 = 180.000 đ/1 bộ 5. Quần áo mùa hè lớp 8,9 = 250.000 đ/1 bộ 6. Quần áo thể thao lớp 8,9 = 190.000 đ/1 bộ 7. Áo khoác mùa đông lớp 8,9 = 180.000 đ/1 bộ 8. Áo khoác thể thao mùa đông lớp 8,9 = 190.000 đ/1 bộ
8	Quỹ Đội	Đồng/ tháng/ học sinh	Căn cứ vào Điều lệ Đội	Chi cho hoạt động Đội Thu: 610 HSx 18.000đ/(9 tháng)= 10.980.000 đồng - Chi mua sổ sách đội, in tài liệu, báo cáo: 1.000.000đ

			2.000 đ/tháng/ HS	- Chỉ chuyên hiệu: 610 HS x 1.500đ = 915.000.000 đ - Chỉ nộp ủng hộ PTT Quận: 610 hs x 3.000 đ = 1.830.000đ - Chỉ khen thưởng cho hs HKI, HKII : 2.000.000đ - Chỉ các hoạt động ngày Lễ: 2.000.000 đ - Các hoạt động công tác đội khác: 1.000.000đ - Bổ sung các thiết bị (trống, đồng phục đội nghi lễ, cờ thi đua, băng sao đỏ....): 2.235.000đ
II Thỏa thuận theo nhu cầu thực tế phục vụ học sinh				
1	Tham gia chương trình làm quen Tiếng Anh	Đồng/tháng/học sinh	180.000 Thu theo đề án của chương trình liên kết; Thực hiện theo công văn số 6083/SGDĐT ngày 26/6/2015	Nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ BME. Với mức thu 180.000 đồng/1 học sinh/ 1 tháng; 1. Trung tâm tiếng anh sẽ trực tiếp thu tiền, trả biên lai thu tiền cho từng học sinh. 2. Trích lại cho đơn vị 15%; - 10% chỉ cho công tác quản lý và nhân viên phục vụ; (HT 3%, HP 2.5%, KT 1.5%, TQ 1%, GVCN 2%) - 2.5% chỉ sửa chữa thay thế linh kiện máy chiếu, máy tính cho phòng học TALK - 1,5% chỉ tiền điện, nước, vệ sinh - 1% chỉ cho hoạt động, tổ chức sự kiện
2	Sổ liên lạc điện tử	Đồng/tháng/học sinh	Mức thu 30.000đ/1hs/1 tháng Thực hiện theo CV số 279/SGDĐT-KHTC ngày 22/1/2019	Năm học 2020-2021, đơn vị có Kế hoạch ký hợp đồng với Công ty Quảng Ích để triển khai thực hiện Sổ LLĐT. Mức thu 30.000 đồng /1 học sinh / 1 tháng; 1. Công ty Quảng Ích sẽ trực tiếp thu tiền và trả biên lai cho từng học sinh 2. Trích lại Nhà trường 30% - Chỉ cho giáo viên trực tiếp làm sổ 18% Chỉ cho công tác quản lý 12% (HT 4%, HP 2.5%, KT 2%, TQ 1,5%, GVCN 2%)
3	Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường (CMHS Tự nguyện đóng góp; Chỉ theo thỏa thuận.		Thu – chỉ theo nguyên tắc quy định tại điều 10 Thông tư 55/2011 của Bộ	Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS; trên cơ sở tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và ban đại diện phụ huynh học sinh; không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các CMHS; * Các nội dung sẽ chi khi nhận được kinh phí ủng hộ của CMHS; - Khen thưởng học sinh dịp cuối học kỳ I và Tổng kết NH: Dự kiến + HS giỏi: 200HS x 30.000đ = 6.000.000đ/1 HK

	Không cao bằng đồng nhất)		GD&ĐT	+ HS tiên tiến: $200 \text{ HS} \times 20.000\text{đ} = 4.000.000\text{đ}/1\text{HK}$ (Tặng vở cho HS: HS giỏi: 5 quyển, HS tiên tiến: 3 quyển). - Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ngày khai giảng, tết trung thu, tết cổ truyền, thăm hỏi hs ốm đau...: $(300.000\text{đ}/1\text{hs} \times 50 \text{ hs}) = 15.000.000\text{đ}$ - Chi hoạt động ngoài giờ lên lớp: 2.000.000đ - Tổ chức các hoạt động lễ, tết...; 2.000.000đ/ 1 ngày lễ, tết (Trang trí + mua hoa, trái cây, bánh kẹo... tổ chức trò chơi) - Chi hỗ trợ học sinh tham gia các kỳ thi: $100 \text{ HS} \times 50.000\text{đ} = 5.000.000\text{đ}$
4	Tiền điện chênh lệch khi các lớp sử dụng điều hòa			- Thu theo thông báo tiền điện của Công ty điện lực Long Biên theo số điện sử dụng của lớp học; - 100% phòng học có công tơ điện riêng, thể hiện số điện, số tiền tiêu dùng cụ thể của từng lớp học, từng tháng.
5	Công tác từ thiện nhân đạo	Theo đợt	Mức thu = mức chi	Thực hiện theo các văn bản của của cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện.

KẾ TOÁN



Nguyễn Ngọc Loan

